

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng:

1. Danh mục vị trí việc làm gồm: 50 vị trí, cụ thể:

- | | |
|----------------------------------------------------|------------|
| - Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: | 04 vị trí. |
| - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: | 26 vị trí. |
| - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: | 16 vị trí. |
| - Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: | 04 vị trí. |

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Cơ cấu chức danh nghề nghiệp đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng:

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hạng I hoặc tương đương: 08/97 người; chiếm 8,2% tổng số;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hạng II hoặc tương đương: 35/97 người; chiếm 36,1% tổng số;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hạng III hoặc tương đương: 45/97 người; chiếm 46,4% tổng số;

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương: 09/97 người; chiếm 9,3 % tổng số;

- Số lao động hợp đồng (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ): 09 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy quyền cho Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ chuyên ngành và tình hình thực tế, thực hiện phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm;

2. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng viên chức theo danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng căn cứ quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LDVP;
- Lưu: VT, NC1, TKCT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp



PHỤ LỤC I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA
ĐẠI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-UBND ngày 19 / 3 /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04				
1	Giám đốc	ĐPTTH-LĐQL-01	Hạng II trở lên	Ban giám đốc	
2	Phó Giám đốc	ĐPTTH-LĐQL-02	Hạng II trở lên	Ban giám đốc	
3	Trưởng phòng	ĐPTTH-LĐQL-03	Hạng III trở lên	Phòng chuyên môn	
4	Phó Trưởng phòng	ĐPTTH-LĐQL-04	Hạng III trở lên	Phòng chuyên môn	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 26				
1	Biên tập viên hạng I	ĐPTTH-NVCN-01	Hạng I	Phòng chuyên môn	
2	Biên tập viên hạng II	ĐPTTH-NVCN-02	Hạng II	Phòng chuyên môn	
3	Biên tập viên hạng III	ĐPTTH-NVCN-03	Hạng III	Phòng chuyên môn	
4	Phóng viên hạng I	ĐPTTH-NVCN-04	Hạng I	Phòng chuyên môn	
5	Phóng viên hạng II	ĐPTTH-NVCN-05	Hạng II	Phòng chuyên môn	
6	Phóng viên hạng III	ĐPTTH-NVCN-06	Hạng III	Phòng chuyên môn	
7	Biên dịch viên hạng II	ĐPTTH-NVCN-07	Hạng II	Phòng chuyên môn	
8	Biên dịch viên hạng III	ĐPTTH-NVCN-08	Hạng III	Phòng chuyên môn	
9	Đạo diễn truyền hình hạng II	ĐPTTH-NVCN-09	Hạng II	Phòng chuyên môn	
10	Đạo diễn truyền hình hạng III	ĐPTTH-NVCN-10	Hạng III	Phòng chuyên môn	
11	Âm thanh viên hạng III	ĐPTTH-NVCN-11	Hạng III	Phòng chuyên môn	
12	Âm thanh viên hạng IV	ĐPTTH-NVCN-12	Hạng IV	Phòng chuyên môn	

13	Kỹ thuật dựng phim hạng II	ĐPTTH-NVCN-13	Hạng II	Phòng chuyên môn	
14	Kỹ thuật dựng phim hạng III	ĐPTTH-NVCN-14	Hạng III	Phòng chuyên môn	
15	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	ĐPTTH-NVCN-15	Hạng IV	Phòng chuyên môn	
16	Phát thanh viên hạng III	ĐPTTH-NVCN-16	Hạng III	Phòng chuyên môn	
17	Phát thanh viên hạng IV	ĐPTTH-NVCN-17	Hạng IV	Phòng chuyên môn	
18	Quay phim hạng III	ĐPTTH-NVCN-18	Hạng III	Phòng chuyên môn	
19	Quay phim hạng IV	ĐPTTH-NVCN-19	Hạng IV	Phòng chuyên môn	
20	An toàn thông tin hạng III	ĐPTTH-NVCN-20	Hạng III	Phòng chuyên môn	
21	An toàn thông tin hạng IV	ĐPTTH-NVCN-21	Hạng IV	Phòng chuyên môn	
22	Công nghệ thông tin hạng II	ĐPTTH-NVCN-22	Hạng II	Phòng chuyên môn	
23	Công nghệ thông tin hạng III	ĐPTTH-NVCN-23	Hạng III	Phòng chuyên môn	
24	Kỹ sư cao cấp	ĐPTTH-NVCN-24	Hạng I	Phòng chuyên môn	
25	Kỹ sư chính	ĐPTTH-NVCN-25	Hạng II	Phòng chuyên môn	
26	Kỹ sư	ĐPTTH-NVCN-26	Hạng III	Phòng chuyên môn	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 16				
1	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	ĐPTTH-CMDC-01	Chuyên viên chính	Phòng chuyên môn	
2	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	ĐPTTH-CMDC-02	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
3	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	ĐPTTH-CMDC-03	Chuyên viên chính	Phòng chuyên môn	
4	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	ĐPTTH-CMDC-04	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
5	Chuyên viên về tổng hợp	ĐPTTH-CMDC-05	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	

6	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	ĐPTTH-CMDC-06	Chuyên viên chính	Phòng chuyên môn	
7	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	ĐPTTH-CMDC-07	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
8	Chuyên viên về truyền thông	ĐPTTH-CMDC-08	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
9	Chuyên viên về quản trị công sở	ĐPTTH-CMDC-09	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
10	Văn thư viên	ĐPTTH-CMDC-10	Văn thư viên	Phòng chuyên môn	
11	Lưu trữ viên hạng III	ĐPTTH-CMDC-11	Hạng III	Phòng chuyên môn	
12	Chuyên viên kế hoạch đầu tư	ĐPTTH-CMDC-12	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
13	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	ĐPTTH-CMDC-13	Kế toán viên trở lên	Phòng chuyên môn	
14	Kế toán viên chính	ĐPTTH-CMDC-14	Kế toán viên chính	Phòng chuyên môn	
15	Kế toán viên	ĐPTTH-CMDC-15	Kế toán viên	Phòng chuyên môn	
16	Chuyên viên Thủ quỹ	ĐPTTH-CMDC-16	Chuyên viên	Phòng chuyên môn	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 04				
1	Nhân viên kỹ thuật	ĐPTTH-HTPV-01	Nhân viên	Phòng chuyên môn	
2	Nhân viên Phục vụ	ĐPTTH-HTPV-02	Nhân viên	Phòng chuyên môn	
3	Nhân viên Bảo vệ	ĐPTTH-HTPV-03	Nhân viên	Phòng chuyên môn	
4	Nhân viên Lái xe	ĐPTTH-HTPV-04	Nhân viên	Phòng chuyên môn	